

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu: Trình bày được quy mô, phạm vi gói thầu; phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công.	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	<p>* Trình bày công tác chuẩn bị công trường bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu; - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường, khu vực tập kết vật tư, vật liệu, phòng thí nghiệm ... <p>Kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi.</p> <p>* Trình bày hệ thống sơ đồ tổ chức của nhà thầu: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường</p>	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể của gói thầu: Trình bày đầy đủ các hạng mục chính phù hợp với tính chất của gói thầu	Có biện pháp khả thi phù hợp với tính chất gói thầu	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	+ Thi công nhà bảo quản cấu kiện + Thi công xây dựng cơ bản và chuyên ngành đầy đủ các hạng mục gói thầu	Có giải pháp thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có giải pháp thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
2.2	Biện pháp thi công các hạng mục tổng thể, nhà vệ sinh,...	Có giải pháp thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có giải pháp thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	Có danh mục kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại; chủng loại đáp ứng hồ sơ thiết kế: Xi măng các loại; Đá xây dựng các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch các loại; Gỗ: gỗ lim và gỗ các loại khác; Đá xanh; Vật tư thiết bị điện, nước; Thuốc chống mối; Ngói các loại; Sơn các loại.	Có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực.	Đạt
		Không có kê khai nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc không có Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương ứng còn hiệu lực;	Không đạt
3.2	Nhà thầu có cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định,	+ Trong trường hợp Nhà thầu là đơn vị cung cấp vật liệu: Cung cấp Hóa đơn giá trị gia tăng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	<p>kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp, pháp lý nhà cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Xi măng các loại; Đá xây dựng các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch các loại; Gỗ: gỗ lim và gỗ các loại khác; Đá xanh; Vật tư thiết bị điện; Thuốc chống mối; Ngói các loại; Sơn các loại.</p> <p>Vị trí nguồn cung cấp các loại vật liệu này cho công trình phải hợp lý, khả thi</p>	<p>đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT từ năm 2024 trở lại đây.</p> <p>+ Trong trường hợp Nhà thầu là nhà sản xuất: Cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất các chủng loại vật tư, vật liệu theo quy định.</p> <p>+ Trong trường hợp nhà thầu không phải là đơn vị trực tiếp cung cấp vật tư, vật liệu thì phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh bên cung cấp với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT)</p>	
		<p>Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư theo yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.3</p>	<p>Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, kèm theo Quyết định của phòng LAS-XD có đầy đủ các phép</p>	<p>Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc và phòng thí nghiệm đủ năng lực thực hiện các phép thử</p>	<p>Đạt</p>

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	thủ phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu.	phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	
		Không có chứng minh sở hữu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc phòng thí nghiệm không đủ năng lực thực hiện các phép thử phù hợp với các hạng mục công việc của gói thầu	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 180 ngày , có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 180 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết. Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Không đạt
2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công.	+ Bảng chia tiến độ thi công các hạng mục	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>phải đầy đủ và phù hợp với thuyết minh thi công tổng thể công trình. Trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý, khả thi;</p> <p>+ Biểu đồ huy động nhân lực theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu;</p> <p>+ Biểu đồ huy động Thiết bị theo thời gian thi công hợp lý, khả thi và phù hợp đề xuất của Nhà thầu;</p>	
		Có ít nhất 01 nội dung ở trên không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra không hợp lý, không khả thi	Không đạt
4	Công nhân trực tiếp tham gia thi công: Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công	Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Trình bày biện pháp quản lý dự án phù hợp tính chất của gói thầu	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Trình bày biện pháp tổ chức quản lý hiện trường phù hợp tính chất của gói thầu	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
3		Có biện pháp rõ ràng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
4	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
3	An toàn lao động, an toàn về điện: lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về xây lắp	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
1	Có cam kết bằng văn bản và đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (bảo hành ít nhất trong 12 tháng).	Có giải pháp cụ thể, thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu; có cam kết bằng văn bản	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc thời gian bảo	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		hành < 12 tháng hoặc không có cam kết bằng văn bản hoặc cam kết không đúng.	
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
1	<p>Uy tín của nhà thầu trong vòng 05 năm trở lại đây (tính từ năm 2021): Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).</p>	<p>Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Tất cả hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện và Có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.</p>	Đạt
		<p>Nhà thầu Không có hợp đồng trước đó đảm bảo hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện hoặc nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p> <p>Hoặc Không có Bản cam kết hợp lệ kèm theo đáp ứng yêu cầu.</p>	Không đạt

**Ghi chú: Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSDT, trong quá trình đánh giá E-HSDT nếu được Bên mời thầu yêu cầu.*

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.